

Số: 485 /UBND-NC

Gia Lai, ngày 08 tháng 12 năm 2014

Về việc trả lời kiến nghị của
Thường trực HĐND tỉnh và
các Ban HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh.

Trên cơ sở các ý kiến, kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh qua kết quả giám sát và khảo sát 6 tháng cuối năm 2014 nêu tại Báo cáo số 77/BC-HĐND ngày 01/12/2014 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh trả lời các ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh như sau:

I. Tình hình thực hiện chương trình, mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh

1. Đề nghị UBND tỉnh giao cho các huyện chủ động phân bổ vốn xây dựng nông thôn mới cho các xã (tỉnh không phân bổ trực tiếp cho các xã), đồng thời sớm phân bổ các nguồn vốn lồng ghép khác phục vụ xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo các huyện rà soát lại toàn bộ quy hoạch nông thôn mới (quỹ đất, kinh phí quy hoạch, nguồn lực...) để điều chỉnh cho khả thi hơn; công khai quy hoạch đến người dân, tổ chức cắm mốc, lập thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trả lời:

Về nội dung giao cho các huyện chủ động phân bổ vốn xây dựng nông thôn mới cho các xã (tỉnh không phân bổ trực tiếp cho các xã): Thời gian qua, việc phân bổ vốn xây dựng nông thôn mới cho địa phương đã được UBND tỉnh phân bổ cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện. Riêng nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ năm 2014, UBND tỉnh phân bổ trực tiếp 113 tỉ đồng cho 123 xã theo đúng quy định tại Quyết định số 195/QĐ-TTg ngày 25/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 582/BNN-KTHT ngày 20/02/2014 và trên cơ sở đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Về việc rà soát lại toàn bộ quy hoạch nông thôn mới: Hàng năm, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, yêu cầu chính quyền địa phương tập trung thực hiện. Các nội dung này, UBND tỉnh yêu cầu các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc.

2. Đề nghị UBND tỉnh tổ chức đánh giá tiêu chí đúng quy trình, quy định, chất lượng bền vững, lấy ý kiến nhân dân cùng tham gia đánh giá các tiêu chí. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo và nhân rộng cách làm hay của các địa phương thực hiện tốt.

Trả lời: Về tổ chức đánh giá, xét duyệt tiêu chí đạt chuẩn, Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh đã có văn bản hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố về quy trình xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới theo đúng nội dung Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Thời gian đến, UBND tỉnh sẽ ban hành Quy định nội dung thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn thực hiện, đánh giá,

công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện xét công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng rà soát lại toàn bộ hệ thống các văn bản pháp luật liên quan đến công tác xây dựng nông thôn mới, tập hợp các văn bản thật cần thiết, dễ hiểu để tuyên truyền cho nhân dân nhất là nhân dân tại các làng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Trả lời: Trong quá trình chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện, Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh đã tập hợp tất cả các văn bản có liên quan từ Trung ương đến địa phương để hướng dẫn chính quyền cơ sở thực hiện đúng quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

II. Tình hình giải quyết các vụ án, việc dân sự trên địa bàn tỉnh

1. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát lại việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân để đảm bảo đúng, đủ diện tích thực tế so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tránh tình trạng diện tích thực tế nhiều hơn hoặc ít hơn so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trả lời: Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD) cho nhân dân có diện tích thực tế nhiều hơn hoặc ít hơn so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp là do: Trước đây, việc đo đạc lập bản đồ địa chính tại một số vị trí chưa đảm bảo độ chính xác do địa hình đồi núi phức tạp, máy móc trang thiết bị, công nghệ phục vụ đo đạc còn hạn chế, lạc hậu có độ chính xác không cao; đồng thời, trong quá trình sử dụng đất có biến động về diện tích do thay đổi ranh giới (khai hoang, chuyển nhượng, cho tặng, thừa kế,...) nhưng người sử dụng đất không thực hiện các thủ tục kê khai, đăng ký biến động theo quy định của pháp luật, dẫn đến một số hộ gia đình, cá nhân trước đây đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sự chênh lệch diện tích thực tế đang sử dụng với diện tích ghi trên Giấy chứng nhận.

Để xử lý vấn đề này thì bản đồ địa chính phải được đo đạc chính quy, đảm bảo độ chính xác cao theo quy định hiện hành và người sử dụng đất phải có đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 5, Điều 98, Luật Đất đai năm 2013 và Điều 76, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, nếu đủ điều kiện thì trình UBND tỉnh cấp thêm một phần đất tại khu vực đang xây Trụ sở Tòa án nhân dân TP.Pleiku để đảm bảo điều kiện theo quy định là 5.600m², nhằm đảm bảo tốt hơn điều kiện thực hiện nhiệm vụ của Tòa án nhân dân TP. Pleiku.

Trả lời: Tòa án nhân dân thành phố Pleiku đã được UBND tỉnh giao đất tại Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 09/6/2006 với diện tích 2.987,5 m². Theo quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư đường Lê Thánh Tôn, thành phố Pleiku (điều chỉnh) đã được UBND thành phố Pleiku phê duyệt tại Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 thì diện tích đất quy hoạch Trụ sở làm việc của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku là 2.700 m². Do đó, theo Báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường thì không có cơ sở giao đất bổ sung theo đề nghị của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

III. Tình hình thực hiện pháp luật về bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện quy định việc bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước theo đúng quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 82 Luật xử phạt vi phạm hành chính hiện hành để đảm bảo công khai, minh bạch, cũng như hạn chế phát sinh tiêu cực xảy ra giữa các tổ chức bán đấu giá với các tổ chức, cá nhân có tài sản bán đấu giá; chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về định giá và đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh.

Trả lời: Triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 883/UBND-NC ngày 20/3/2014 về việc chỉ đạo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, UBND tỉnh có các văn bản chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về bán đấu giá tài sản; theo đó, đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 82 Luật Xử lý vi phạm hành chính, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc thuê các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh để thực hiện việc bán đấu giá theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản. Riêng đối với các tang vật bị tịch thu trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản sẽ do Hội đồng bán đấu giá tài sản (được UBND tỉnh thành lập theo Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 17/12/2010) tổ chức bán đấu giá theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

IV. Liên quan đến việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc da cam/dioxin

1. Tăng cường chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng trong 2 năm 2014-2015, trong đó, có đối tượng là nạn nhân chất độc da cam/dioxin, nhằm đảm bảo thực hiện đúng đối tượng, không bỏ sót đối tượng và loại ra các đối tượng khai man để được hưởng chế độ.

Trả lời: Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 27/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình tổng rà soát việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng trong 2 năm 2014-2015 trên địa bàn tỉnh. Đến nay, việc tổng rà soát cơ bản đã hoàn thành theo đúng quy trình, đúng tiến độ đề ra. Ngày 01/12/2014, Ban rà soát tỉnh đã tổ chức họp tổng kết, đánh giá kết quả rà soát và báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Qua rà soát và phản ánh của nhân dân, đã phát hiện một số đối tượng khai man để hưởng chế độ, một số đối tượng chưa được xem xét xác nhận người có công, trong đó có đối tượng Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ của họ. Trong thời gian tới, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh những đối tượng khai man, hưởng sai chế độ để có biện pháp xử lý theo quy định; những trường hợp chưa được xem xét giải quyết chế độ, các địa phương đã hướng dẫn thủ tục, hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH và Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH để được xem xét, giải quyết.

2. Trong khi chờ kinh phí để thực hiện theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, UBND tỉnh cần xem xét hỗ trợ tăng tiền ăn cho các cháu tại Trung tâm nuôi dưỡng, phục hồi chức năng bán trú nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh, tối thiểu được 35.000đồng/cháu/ngày.

Trả lời: Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét, tiếp tục hỗ trợ tiền ăn cho các cháu tại Trung tâm nuôi dưỡng, phục hồi chức năng bán trú nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh. Khi có Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội sẽ thực hiện theo quy định hiện hành.

3. *UBND tỉnh quan tâm, bổ sung kinh phí để Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh có điều kiện xây dựng nhà bán trú cho bệnh nhân nghỉ ngơi, ở lại trong khi điều trị xông hơi tẩy độc.*

Trả lời: Về nội dung này, UBND tỉnh đã bố trí trong nguồn kinh phí kết dư năm 2013 và đang trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến.

V. Đề nghị UBND tỉnh xem xét hỗ trợ kinh phí cho CBCCVC người ĐBDTTS đi đào tạo đại học

Trả lời: Đối với nội dung này, UBND tỉnh đã có văn bản số 4649/UBND-NC ngày 21/11/2014 giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 24/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 về chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học và chính sách thu hút người có trình độ cao về tỉnh công tác. Theo đó, dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 24/2010/NQ-HĐND đang xây dựng có bổ sung thêm nội dung về đối tượng và định mức hỗ trợ đào tạo Đại học và sau Đại học đối với CBCCVC là người dân tộc thiểu số Jrai và Bahnar. Dự kiến sẽ hoàn thành và trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2011-2016, kỳ họp thứ 9.

VI. Việc hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh

1. *Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh, sắp xếp, đổi mới mô hình hoạt động của các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp phù hợp với thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác Quản lý, bảo vệ rừng.*

Trả lời: Căn cứ Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan Thường trực Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp tỉnh) tham mưu, trình UBND tỉnh Đề án sắp xếp DNNN trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2015. Theo đó, định hướng sắp xếp các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp như sau:

- *Chuyển thành doanh nghiệp công ích:* Đối với 05 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp hiện nay đã có quyết định phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững, nhưng chưa được cấp chứng chỉ rừng quốc tế về quản lý rừng bền vững, gồm: Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ka Nak; Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sơ Pai; Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Hà Nùng; Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Kông Chro; Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Trạm Lập. Hình thức sắp xếp: Tiếp tục duy trì hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước, do UBND tỉnh làm chủ sở hữu. Các doanh nghiệp này sẽ thực hiện nhiệm vụ công ích, quản lý bảo vệ rừng theo kế hoạch hoặc đơn đặt hàng. Ngoài nhiệm vụ công ích, các công ty được thực hiện kinh doanh theo quy định của pháp luật; được huy động các nguồn tài chính phục vụ bảo vệ, phát triển rừng và được tận dụng sản phẩm từ rừng theo quy chế quản lý rừng.

- *Chuyển thành Ban quản lý rừng*: Thực hiện chuyển thành Ban quản lý rừng đối với 06 Công ty Lâm nghiệp còn lại, gồm: Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Kông H'De; Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Kông Chiêng; Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Lơ Ku; Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Đăk Roong; Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Krông Pa; Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ia Pa; Các Ban Quản lý rừng sau khi chuyển đổi từ các Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp nêu trên sẽ hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp có thu.

2. *Đề nghị UBND tỉnh kiểm tra, rà soát, chỉ đạo các cơ quan chức năng xem xét điều chỉnh quy hoạch để các địa phương quản lý tốt diện tích, nhân dân đã và đang sản xuất lâu nay (hơn 1.000 ha đất lâm nghiệp nằm rải rác tại các tiểu khu) thuộc Lâm phần Công ty TNHH MTV Krông Pa).*

Trả lời: Hiện nay, UBND tỉnh đang trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phê duyệt kết quả kiểm kê rừng năm 2014 của tỉnh Gia Lai. Sau khi có Quyết định phê duyệt, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành chức năng điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng theo hướng: bóc tách diện tích đất nhân dân đang sản xuất nông nghiệp lâu năm, ổn định trên đất lâm nghiệp, trong diện tích do các chủ rừng quản lý; đưa ra ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp để giao về cho địa phương quản lý, giải quyết đất sản xuất cho nhân dân.

3. *Chỉ đạo các Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, rà soát các doanh nghiệp, đơn vị có tuyển dụng lao động là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nhằm triển khai có hiệu quả chế độ, chính sách theo Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg đến các doanh nghiệp.*

Trả lời: Tình hình triển khai thực hiện Quyết định 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Sở, ngành rà soát đối tượng, doanh nghiệp, đơn vị là Công ty TNHH MTV nông, lâm sản do nhà nước làm chủ sở hữu, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh sử dụng lao động là người đồng bào dân tộc thiểu số nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg; đồng thời, chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các ngành, các địa phương kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp có dự án trồng cao su tập trung tuyển dụng lao động vào làm việc dài hạn trong các dự án, trong đó ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.

Ngày 19/07/2013, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 389/QĐ-UBND về việc hỗ trợ kinh phí cho đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số cư trú hợp pháp tại tỉnh trong 02 năm 2011 – 2012, với số tiền là 6.674.783.506 đồng cho 626 lao động và số tháng được hỗ trợ là 6.042 tháng. Ngày 24/11/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 674/QĐ-UBND phân bổ kinh phí hỗ trợ cho các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số cho 08 đơn vị, với tổng số tiền là 3.647.985.000 đồng, từ nguồn kinh phí năm 2011, 2012 chuyển nguồn sang và kinh phí thu hồi còn thừa của các đơn vị. Kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị năm 2014, 2015, UBND tỉnh đã lập dự toán trình Bộ Tài chính phê duyệt.

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo Trung tâm dịch vụ việc làm tăng cường các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các địa phương nhằm tuyên

truyền, vận động người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số vào làm việc trong các doanh nghiệp, các dự án trồng cao su.

Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ trong thời gian tới: UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn kiểm tra, rà soát các doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn tỉnh có tuyển dụng lao động là người dân tộc thiểu số vào làm việc, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

VII. Tình hình thực hiện chính sách trợ cước trợ giá và cấp không thu tiền các mặt hàng chính sách và chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh

1. Đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh bổ sung một số mặt hàng chính sách phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương và cấp một lần (như xã Ia Kreng, huyện Chư Păh là vùng khó khăn không có đất sản xuất chỉ phù hợp với chăn nuôi heo hoặc bò).

Trả lời: Hàng năm, UBND tỉnh giao các ngành chức năng chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách, lập nhu cầu hỗ trợ đối với từng mặt hàng chính sách cung cấp cho người dân; theo đó, UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo UBND các xã triển khai lập danh sách, tổng hợp nhu cầu từng mặt hàng cần hỗ trợ cho người dân trên địa bàn xã; từ đó, các mặt hàng chính sách được cung cấp phù hợp với nhu cầu thực tế phục vụ đời sống và sản xuất của người dân. Theo đề nghị của xã Ia Kreng, huyện Chư Păh, UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện Chư Păh hàng năm chỉ đạo các xã tổ chức kiểm tra, rà soát nhu cầu hỗ trợ từng mặt hàng chính sách cho phù hợp với thực tế của xã, đề tổng hợp, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc và các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch cung ứng, cấp các mặt hàng chính sách cho các đối tượng thụ hưởng theo đúng quy định, trình UBND tỉnh giao kế hoạch để triển khai thực hiện.

2. Chỉ đạo các ngành, chính quyền địa phương tổng kết đánh giá chất lượng hiệu quả của việc thực hiện chính sách cấp các mặt hàng chính sách; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Trả lời: Trong từng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, các địa phương liên quan đánh giá kết quả thực hiện trong năm và đề ra nhiệm vụ cho năm tiếp theo. Việc cấp các mặt hàng chính sách được thực hiện theo kế hoạch 05 năm (2011-2015). Do đó, trong năm 2015, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chính sách trong 05 năm (2011-2015) để làm cơ sở triển khai trong giai đoạn tiếp theo.

Về công tác kiểm tra, giám sát: Trong năm 2012, UBND tỉnh đã giao Ban Dân tộc tỉnh thanh tra việc thực hiện chính sách trợ cước, trợ giá và cấp không thu tiền mặt hàng muối Iốt tại Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Y tế Gia Lai và năm 2014, thanh tra việc thực hiện chính sách cấp không một số mặt hàng thiết yếu cho các hộ nghèo, già làng trưởng bản khó khăn, gia đình chính sách tại Công ty Cổ phần Kinh doanh và phát triển Miền núi Gia Lai.

3. Đề nghị xem xét điều chỉnh kế hoạch phân bổ muối Iốt theo nhu cầu của người dân.

Trả lời: Mặt hàng muối Iốt thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống bướu cổ trong nhân dân. Mặt hàng này được cung cấp theo quy định tại khoản 3, Điều 4 của Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg ngày 30/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc định hướng dài hạn, kế hoạch 5 năm 2001-2005 và những giải pháp cơ bản phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên thì định mức được cấp muối Iốt là 05 kg/người/năm. Đối với việc điều chỉnh kế hoạch phân bổ muối Iốt, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ngành và UBND cấp huyện kiểm tra, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế của từng địa phương.

VIII. Việc quản lý, sử dụng vốn Nhà nước và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị sự nghiệp công ích trên địa bàn tỉnh

1. *Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan hằng năm xem xét, bố trí vốn đầu tư (hoặc kêu gọi đầu tư) để cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước cũ đã xuống cấp cũng như mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm kịp thời bảo đảm nhu cầu dùng nước sạch của người dân và giảm tỷ lệ thất thoát nước ở mức thấp nhất.*

Trả lời: Trong những năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Chỉ đạo Tây Nguyên tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư khu vực Tây Nguyên lần 2 tại Gia Lai; thông qua công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư, đã có nhiều dự án triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai, trong đó có Dự án đầu tư xây dựng mở rộng hệ thống cấp nước TP.Pleiku, công suất 30.000m³/ngày, do Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn- Pleiku thực hiện.

Quá trình triển khai thực hiện dự án, Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn-Pleiku đã cam kết với UBND tỉnh Gia Lai sẽ tích cực phối hợp với Công ty TNHH MTV Cấp nước Gia Lai đầu tư phát triển mạng lưới phân phối, cải tạo để giảm tỷ lệ thất thoát nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân.

2. *Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan có biện pháp hỗ trợ đền bù cho các đơn vị chủ quản khi thực hiện cải tạo, mở rộng, nâng cấp các tuyến đường có ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước, điện, cấp quang...*

Trả lời: UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư tính toán đầy đủ các khoản chi phí về hỗ trợ đền bù, hoặc chi phí hỗ trợ, di chuyển hệ thống cấp nước, điện, cấp quang trong dự án khi thực hiện các dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp các tuyến đường có ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước, điện, cấp quang...

3. *Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan nhanh chóng có biện pháp tháo gỡ khó khăn để quyết toán sớm Dự án cải tạo hệ thống cấp nước thành phố Pleiku (thuộc nguồn vốn ADB, đã hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2004), tạo điều kiện để Công ty TNHH MTV Cấp nước Gia Lai sớm đưa giá trị tài sản của Dự án này vào tài sản của Công ty cũng như thuận lợi cho Công ty về thủ tục cổ phần hóa doanh nghiệp này vào năm 2015 như lộ trình đề ra.*

Trả lời: Theo quy định của Bộ Tài chính tại Công văn số 12355/BTC-ĐT ngày 01/9/2009 và Công văn số 4019/UBND-TH ngày 11/12/2009 của UBND tỉnh về việc xử lý tồn đọng trong tất toán tài khoản và quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, có nêu: “Đối với các công trình, dự án hoàn thành còn tồn đọng từ năm 2001 đến 2004 nhưng chưa được phê duyệt quyết toán và chưa được tất toán tài khoản thanh toán của dự án: Cho phép chủ đầu tư làm việc với Kho bạc Nhà nước để hoàn thành các thủ tục tất toán thanh toán của dự án. Mọi phát sinh (nếu có) của chủ đầu

tư, các BQL dự án đầu tư XD CB chịu trách nhiệm; kể cả các dự án chưa quyết toán”.

Dự án cải tạo hệ thống cấp nước TP.Pleiku, thuộc nguồn vốn ADB, đã hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 6/2014, thuộc dự án được tắt toán tại Kho bạc Nhà nước, không thẩm tra phê duyệt quyết toán. Ban Quản lý dự án này phải làm việc với Kho bạc Nhà nước tỉnh để tắt toán tài khoản đã được cho phép, xử lý công nợ và quản lý tài sản theo quy định.

4. *Đề nghị UBND tỉnh phê duyệt diện tích miễn giảm thủy lợi phí hằng năm (chậm nhất đến 30/6).*

Trả lời: Theo quy định tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và Thông tư số 14/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ, việc xác định diện tích miễn thủy lợi phí phải hoàn thành trước ngày 30/6.

Trong những năm qua, UBND tỉnh đã phê duyệt diện tích miễn giảm thủy lợi phí đảm bảo thời gian so với quy định, nhưng còn chậm so với yêu cầu thực tế. UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương, hàng năm sớm thực hiện việc tổng hợp, gửi Sở Tài chính để sớm xem xét, tham mưu UBND tỉnh quyết định.

5. *Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành Quy định về phân cấp quản lý nghĩa trang cho các cơ quan chuyên môn, UBND các cấp theo Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý nghĩa trang. Trước mắt, cần giao chính thức nhiệm vụ quản lý nghĩa trang cho Công ty TNHH MTV Công trình đô thị và các Đội công trình ở địa phương; sớm ban hành Quy chế quản lý nghĩa trang để tạo cơ sở pháp lý trong hoạt động, cũng như cấp kinh phí cho hoạt động quản lý nhà nước tại nghĩa trang.*

Trả lời: Vấn đề này, UBND tỉnh đang chỉ đạo các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu, xây dựng các quy định phân cấp nhiệm vụ quản lý nghĩa trang để trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

6. *Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan xem xét về các thủ tục cho thuê đất tại khu làm việc đường Nguyễn Văn Linh, các bãi đỗ xe cho Công ty TNHH MTV Công trình đô thị và sớm có Quyết định bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty để hoạt động của đơn vị đảm bảo theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty này.*

Trả lời: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét hoàn tất thủ tục cho thuê đất tại khu làm việc đường Nguyễn Văn Linh, các bãi đỗ xe cho Công ty TNHH MTV công trình đô thị. Đối với việc bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty TNHH MTV công trình đô thị Gia Lai, UBND tỉnh đã có Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 02/12/2014 về việc điều động, bổ nhiệm ông Lê Văn Trà - Phó Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp - Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Gia Lai.

7. *Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, ngành liên quan có giải pháp để đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc chính của Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Gia Lai và đầu tư mua sắm các thiết bị chuyên dùng vì trụ sở làm việc xuống cấp, một số thiết bị hiện đang sử dụng đã cũ kỹ, hư hỏng.*

Trả lời: Hiện nay, Đề án sắp xếp DNNN (trong đó có Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Gia Lai) đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Do đó, sau khi thực hiện cổ phần hóa, UBND tỉnh sẽ xem xét đối với việc đầu tư xây dựng mới Trụ sở làm việc chính của doanh nghiệp.

8. *Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, sớm có giải pháp đầu tư nhà máy xử lý rác thải cho thành phố vì lượng rác thải dồn ứ chưa xử lý hiện nay khá lớn (chủ yếu là chôn lấp tự nhiên), gây ô nhiễm môi trường tại khu bãi rác thành phố.*

Trả lời: Hiện nay, UBND tỉnh đã có văn bản đề nghị Trung ương bố trí vốn để xây dựng nhà máy xử lý rác thải thành phố Pleiku.

9. *Đề nghị UBND tỉnh hằng năm xem xét, hỗ trợ kinh phí sửa chữa công trình theo mức quy định để đảm bảo công tác tưới tiêu và an toàn công trình chống xuống cấp hệ thống công trình thủy lợi; bố trí vốn kiên cố hóa kênh chính của đập dâng Ia Vê (huyện Chư Prông).*

Trả lời: UBND tỉnh đã có Công văn số 2161/UBND-KTTH ngày 17/6/2014 đề xuất Bộ Tài chính, Cục Tài chính doanh nghiệp điều chỉnh mức miễn thủy lợi phí phù hợp với điều kiện của tỉnh (cho tính theo 80% của 2 vụ lúa trong năm).

Về việc đầu tư để kiên cố hóa và an toàn hồ đập, do nguồn vốn đầu tư hạn chế nên hiện nay tỉnh chưa bố trí được vốn kiên cố hóa kênh chính của đập dâng Ia Vê (huyện Chư Prông). UBND tỉnh sẽ báo cáo các Bộ, ngành Trung ương xem xét đưa vào Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020.

IX. Tình hình thu, chi ngân sách; tiến độ thực hiện, giải ngân vốn xây dựng cơ bản năm 2014 và công tác chuẩn bị đầu tư XDCB năm 2015 trên địa bàn tỉnh

1. *Đề nghị UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố có biện pháp xử lý phân hut thu (thu trong cân đối) do thực hiện chính sách miễn giảm thuế VAT hàng nông sản theo Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ để đảm bảo nhiệm vụ chi năm 2014; có biện pháp đẩy nhanh công tác thu trong hai tháng còn lại để đạt kế hoạch được giao.*

Trả lời: Thực hiện Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT thì không kê khai, tính nộp thuế đối với sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa qua chế biến thành các sản phẩm. Việc điều chỉnh chính sách thuế trên sẽ ảnh hưởng đến nhiệm vụ cân đối thu, chi ngân sách năm 2014 của một số địa phương chuyên canh về nông nghiệp như: huyện Chư Sê, Chư Pưh, Chư Prông, Đăk Đoa, Ia Grai...

Trước tình hình trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các giải pháp về tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế; tăng cường công tác quản lý chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa cần thiết, cấp bách. Trường hợp địa phương có khó khăn về nguồn để thực hiện chi trả chế độ tiền lương, an sinh xã hội và các nhiệm vụ chi theo dự toán đã giao, UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính tăng tiến độ trợ cấp cân đối; sau khi địa phương đã rút hết trợ cấp cân đối nhưng vẫn còn thiếu nguồn, UBND tỉnh sẽ xem xét tạm ứng cho địa phương. Kết thúc năm 2014, căn cứ kết quả thực hiện thu ngân sách của các địa phương và nguồn hỗ trợ bù giảm thu của Trung ương, UBND tỉnh sẽ hỗ trợ theo thực tế cho các địa phương, đồng thời thu hồi số đã tạm ứng.

2. Về Chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn: đề nghị UBND tỉnh xem xét phân bổ kinh phí cho các địa phương đã đăng ký trong năm 2014 nhưng chưa được phân bổ (như thành phố Pleiku đăng ký 35 Km đường hầm GTNT); đối với những vùng khó khăn, mật độ dân cư thưa thớt khó thực hiện được Chương trình này vì mức đóng góp của người dân khá cao (mức hỗ trợ của nhà nước là 33%, phần đóng góp của nhân dân là 67%), đề nghị UBND tỉnh quan tâm xem xét.

Trả lời: Năm 2014, UBND tỉnh không phân bổ mới vốn tín dụng ưu đãi để thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn đối với một số địa phương và đã yêu cầu các địa phương nghiêm túc kiểm điểm do không thực hiện đúng quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí làm đường giao thông nông thôn và giao thông ven đô trên địa bàn tỉnh (huy động nhân dân đóng góp bằng tiền mặt).

Năm 2015, căn cứ vào mức thông báo vốn vay tín dụng ưu đãi hàng năm để thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn của Bộ Tài chính và nhu cầu đăng ký của các huyện, thị xã, thành phố, UBND tỉnh sẽ xem xét, phân bổ theo đúng quy định.

Tại Quyết định số 132/2001/QĐ-TTg ngày 07/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tài chính thực hiện Chương trình phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản, cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn quy định: Các dự án đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản, cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn phải được thực hiện bằng việc huy động đóng góp của nhân dân là chủ yếu, nhà nước xem xét để hỗ trợ một phần. Bên cạnh đó, đây là nguồn vốn mà tỉnh phải vay của Trung ương từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam, hàng năm ngân sách tỉnh phải bố trí để trả nợ, do đó việc huy động các nguồn lực của nhân dân để tham gia thực hiện là đúng quy định và hợp lý.

3. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân và thi công xây dựng một số công trình còn chậm so với kế hoạch.

Trả lời: UBND tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân vốn. Tính đến ngày 30/11/2014: Khối lượng thực hiện 1.095,727 tỷ đồng/1.555,370 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 70,45% kế hoạch; giải ngân 797,396 tỷ đồng/1.555,370 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 51,04% kế hoạch và Ước thực hiện, giải ngân vốn đến 31/01/2015: Giải ngân 1.377,594 tỷ đồng/1.545,855 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 89,12% kế hoạch (trong đó, nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn sang năm 2015).

Trên đây là nội dung trả lời ý kiến, kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh qua kết quả giám sát và khảo sát 6 tháng cuối năm 2014.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, địa phương liên quan;
- Lưu VT,NL,KTTH,CNXD,VHXH,NC(P).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Công Lự